

Số: 2291/SNN -TTBVTV

Lâm Đồng, ngày 06 tháng 12 năm 2021

V/v chuẩn bị kiểm tra thực địa các vùng trồng, cơ sở đóng gói sầu riêng và chanh leo có nhu cầu xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc

Kính gửi: Cục Bảo vệ thực vật

Căn cứ văn bản số 2186/BVTV-HTQT ngày 23/11/2021 của Cục Bảo vệ thực vật về việc chuẩn bị kiểm tra thực địa các vùng trồng, cơ sở đóng gói sầu riêng và chanh leo tươi có nhu cầu xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc. Sở Nông nghiệp & PTNT Lâm Đồng đã giao Chi cục Trồng trọt & BVTV thực hiện một số nội dung sau:

1. Rà soát, tổng hợp các vùng trồng sầu riêng và chanh leo tươi đạt yêu cầu và có nhu cầu xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc đã báo cáo Cục Bảo vệ thực vật tại văn bản số 339/TTBVTV ngày 25/11/2021 v/v đăng ký vùng trồng sầu riêng, chanh leo tươi có nhu cầu xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc.

2. Kiểm tra thực tế vùng trồng sầu riêng, chanh leo tại các vùng đề nghị cấp mã số vùng trồng có nhu cầu xuất khẩu sang Trung Quốc và tổng hợp tình hình sâu bệnh hại của sầu riêng và chanh leo năm 2021 (*phụ lục 1 đính kèm*). Các tài liệu liên quan về phòng chống dịch bệnh Covid-19 theo yêu cầu của của GACC (*phụ lục 2 đính kèm*).

3. Hướng dẫn các vùng trồng có nhu cầu đăng ký xuất khẩu sầu riêng và chanh leo sang thị trường Trung Quốc chuẩn bị hồ sơ theo các nội dung của TCCS 774:2020/BVTV và theo yêu cầu GACC (*hồ sơ kèm theo tại phụ lục 3,4,5,6*). Đồng thời hướng dẫn các cơ sở này thực hiện công tác phòng chống dịch Covid-19 theo quy định của Việt Nam.

Trên đây là các nội dung chuẩn bị cho công tác kiểm tra thực địa các vùng trồng sầu riêng và chanh leo tươi có nhu cầu xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc của Sở Nông nghiệp & PTNT Lâm Đồng./.

Nơi nhận:

- Cục BVTV;
- Lãnh đạo Sở (B/c);
- Lưu: VT, TTBVTV.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Châu

Phụ lục 1: Tình hình sâu bệnh hại trên sầu riêng và chanh leo tại Lâm Đồng năm 2021

1. Tình hình sản xuất và sinh vật gây hại cây sầu riêng

1.1. Tình hình sản xuất

Sầu riêng được trồng chủ yếu ở các huyện Đạ Huoai, Bảo Lâm, Di Linh, Bảo Lộc và rải rác tại Đạ Tẻh, Cát Tiên, Lâm Hà với tổng diện tích 13.065,7ha (kiến thiết cơ bản 6.769,7ha; giai đoạn kinh doanh 6.296ha), năng suất 12 tấn/ha, sản lượng đạt 75.853 tấn. Phần lớn diện tích sầu riêng ở Lâm Đồng được trồng xen với cà phê, chè và các loại cây ăn trái khác với các giống chủ lực gồm RI6, Chín Hóa, Monthong, Dona và sầu riêng hạt.

1.2. Tình hình sinh vật gây hại

1.2.1. Tại các vùng đề nghị cấp mã số vùng trồng có nhu cầu xuất khẩu sang Trung Quốc

Qua kiểm tra thực tế tại các vùng trồng, hiện nay sầu riêng đang giai đoạn ra đọt non chỉ phát hiện các đối tượng dịch hại như rầy xanh; bệnh thán thư, xì mũ gây hại nhẹ, rải rác; chưa phát hiện rệp sáp và ruồi đục trái. Tại Lâm Đồng những vụ trước chưa thu thập và định danh tên khoa học của các loài rệp sáp, gây hại trên sầu riêng.

1.2.2. Tình hình sinh vật hại sầu riêng trên địa bàn tỉnh năm 2021

Theo số liệu báo cáo của Trung tâm Nông nghiệp các huyện, trên cây sầu riêng năm 2021 có 4 đối tượng gây hại chính gồm bệnh xì mũ (chảy gôm), thán thư, thối gốc, rầy bông.

a. Rầy bông

Tháng	Diện tích nhiễm (ha)				TLH (%)		Phân bố
	Nhẹ	TB	Nặng	Tổng	Phổ biến	Cao	
1	70	0	0	70	10	12,5	TP Bảo Lộc
2	120	0	0	120	12,5	13	TP Bảo Lộc, Đạ Tẻh
3	170	0	0	170	12,5	15	TP Bảo Lộc, Đạ Tẻh
4	50	0	0	50	12,5	13	TP Bảo Lộc
8	3.5	0	0	3.5	15,8	17,5	Di Linh
9	12	0	0	12	15,8	17,5	TP Bảo Lộc
10	16	0	0	16	12,5	17,5	TP Bảo Lộc
11	22	0	0	22	12,5	17,5	TP Bảo Lộc

Rầy bông xuất hiện chủ yếu từ tháng 1 đến tháng 4 và từ tháng 8 đến tháng 11, gây hại nhẹ rải rác tại các huyện Đạ Tẻh, Di Linh, Tp Bảo Lộc với diện tích nhiễm từ 3,5 – 170ha (chiếm 0,02 – 1,3% diện tích canh tác), tỷ lệ hại phổ biến 10-15,8%, cao 17,5%. Rầy bông gây hại mạnh nhất vào tháng 2, tháng 3 - giai đoạn sầu riêng ra hoa, ra trái non với diện tích nhiễm 120-170ha.

b. Bệnh chảy gôm

Tháng	Diện tích nhiễm (ha)				TLH (%)		Phân bố
	Nhẹ	TB	Nặng	Tổng	Phổ biến	Cao	
1	1.173,9	939,8	561,5	2.675,2	10	46,7	Đạ Huoai, Đạ Tẻh
2	982,8	1.122,9	561,5	2.667,2	10	46,7	Đạ Huoai, Đạ Tẻh
3	1.357	935,8	374,3	2.667,2	10	43,3	Đạ Huoai, Đạ Tẻh
4	1.178	935,8	374,3	2.488,1	5,9	43,3	Đạ Huoai, Đạ Tẻh
5	1.297,8	940,8	187,2	2.425,8	5,4	43,3	Đạ Huoai, Đạ Tẻh
6	1.371,1	753,6	187,2	2.311,9	5,9	43,3	Đạ Huoai, Đạ Tẻh
7	1.038,7	975,8	387,9	2.402,4	8,7	46,7	Đạ Huoai, Đạ Tẻh
8	1.238,5	785,3	389,2	2.413,0	9,7	46,7	Đạ Huoai, Đạ Tẻh
9	1.040,8	918,1	261,5	2.220,4	10	46,7	Đạ Huoai, Đạ Tẻh
10	1.014	964	412,3	2.390,3	8,8	46,7	Đạ Huoai, Đạ Tẻh
11	1.022	967	412,3	2.401,3	10,5	46,7	Đạ Huoai, Đạ Tẻh

Bệnh cháy gồm là dịch hại khó quản lý, ảnh hưởng lớn đến khả năng sinh trưởng và phát triển của cây và năng suất thu hoạch. Bệnh gây hại hầu hết các tháng trong năm tập trung ở các vùng trọng điểm về sản xuất sầu riêng như Đạ Huoai, Đạ Tẻh. Diện tích nhiễm các tháng biến động từ 2.220,4 - 2.675,2ha/năm trong đó diện tích nhiễm nặng từ 187,2 - 561,5ha, tỷ lệ hại phổ biến 5,4 - 10,5%, cao 46,7% (chiếm 17,7 - 20,4% diện tích canh tác). Bệnh cháy gồm lây lan và gây hại mạnh nhất vào mùa mưa từ tháng 7 - tháng 11 tại Đạ Huoai, Đạ Tẻh trên các vườn sầu riêng thấp trũng bị ảnh hưởng do các đợt mưa kéo dài.

c. Bệnh thán thư

Tháng	Diện tích nhiễm (ha)				TLH (%)		Phân bố
	Nhẹ	TB	Nặng	Tổng	Phổ biến	Cao	
1	221	0	0	221	10	18,5	Đạ Tẻh, TP Bảo Lộc
2	209	0	0	209	15	20	Đạ Tẻh, TP Bảo Lộc
3	222	0	0	222	15	20	Đạ Tẻh, TP Bảo Lộc
4	211	0	0	211	12,5	19,5	Đạ Tẻh, TP Bảo Lộc
5	240	0	0	240	11,2	20	Đạ Tẻh, TP Bảo Lộc
6	200	0	0	200	16,6	20	Đạ Tẻh, TP Bảo Lộc
7	198	0	0	198	16,7	20	Đạ Tẻh, TP Bảo Lộc
8	260	0	0	260	12,5	20	Đạ Tẻh, TP Bảo Lộc
9	263	0	0	263	12,5	19,3	Đạ Tẻh, TP Bảo Lộc
10	245	0	0	245	12,5	20	Đạ Tẻh, TP Bảo Lộc
11	342	0	0	342	12,5	20	Đạ Tẻh, TP Bảo Lộc

Bệnh thán thư gây hại quanh năm trên cây sầu riêng và chủ yếu gây hại nhẹ

rải rác, diện tích nhiễm từ 198 - 342ha/năm (chiếm 1,5 - 2,6% diện tích canh tác), tập trung tại Đa Tề, TP Bảo Lộc, tỷ lệ hại phổ biến 10 - 16,6%, cao 20%.

d. Bệnh thối gốc

Tháng	Diện tích nhiễm (ha)				TLH (%)		Phân bố
	Nhẹ	TB	Nặng	Tổng	Phổ biến	Cao	
8	27	0	0	27	5,3	10	TP Bảo Lộc
9	30	0	0	30	5	10	TP Bảo Lộc
10	28	0	0	28	5	10	TP Bảo Lộc
11	22	0	0	22	5,3	10	TP Bảo Lộc

Bệnh thối gốc chỉ xuất hiện gây hại vào mùa mưa từ tháng 8 - tháng 11 với diện tích nhiễm nhẹ từ 22 - 30ha tại Bảo Lộc, tỷ lệ hại phổ biến từ 5 - 5,3%, cao 10% (chiếm 0,1 - 0,2% diện tích canh tác).

e. Sâu bệnh hại khác

Ngoài các đối tượng dịch hại trên, trên cây sầu riêng có xuất hiện một số sâu bệnh hại khác như rệp sáp, sâu ăn bông, rầy xanh; bệnh cháy lá chết đọt nhưng chủ yếu gây hại nhẹ, rải rác.

2. Tình hình sản xuất và sinh vật gây hại cây chanh leo

2.1. Tình hình sản xuất

Hiện nay toàn tỉnh Lâm Đồng có 699ha chanh leo (giảm 575,9ha so với năm 2020) và được trồng rải rác tại các huyện Lâm Hà (229ha), Đức Trọng (200ha), Di Linh (97ha), Bảo Lâm (80ha), Đam Rông (31ha), Đơn Dương (27ha), Lạc Dương (20ha), Bảo Lộc (15ha). Nguồn gốc giống sản xuất chính là Đài Nông 1 được Công ty cổ phần Nafoods Group (47 Nguyễn Cảnh Hoàn, Tp Vinh, tỉnh Nghệ An) sản xuất và cung cấp cho các hộ dân có nhu cầu sản xuất chanh leo trên địa bàn tỉnh. Năm 2021 năng suất chanh leo trên địa bàn tỉnh đạt 342 tạ/ha, sản lượng ước đạt 21.801,5 tấn.

2.2. Tình hình sinh vật gây hại

2.2.1. Tại các vùng đề nghị cấp mã số vùng trồng có nhu cầu xuất khẩu sang Trung Quốc

Qua kiểm tra thực tế tại các vùng trồng, hiện nay chanh leo của 2 vùng trồng đang ở giai đoạn sau trồng 30 ngày và sau trồng 8 tháng, chỉ phát hiện các đối tượng dịch hại như bọ trĩ; ruồi đục lá, đóm nâu gây hại nhẹ, rải rác; chưa phát hiện ruồi đục quả, rệp sáp, bệnh đen lá, bệnh sọc đen. Tại Lâm Đồng chưa thu thập và định danh tên khoa học của các loài rệp sáp, ruồi đục quả, bệnh đen lá, bệnh sọc đen gây hại trên chanh leo.

2.2.2. Sinh vật gây hại chanh leo trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2021

Theo số liệu điều tra của Trung tâm Nông nghiệp các huyện, các loại côn trùng gây hại chính trên chanh leo gồm: bọ trĩ, ruồi đục trái,...và các loại bệnh hại chính gồm: bệnh virus, đóm nâu, ...

a. Bọ trĩ

Tháng	Diện tích nhiễm				TLH (%)		Phân bố
	Nhẹ	TB	Nặng	Tổng	Phổ biến	Cao	
1	48,9	0	0	48,9	6,6	10	Đức Trọng
2	38,7	0	0	38,7	6,6	10	Đức Trọng
3	45	0	0	45	6,6	10	Đức Trọng
4	53,2	0	0	53,2	5	10	Đức Trọng
5	25,6	0	0	25,6	6,6	10	Đức Trọng
6	27	0	0	27	6,6	10	Đức Trọng
7	25,4	0	0	25,4	5	6,6	Đức Trọng
8	33,6	0	0	33,6	5	6,6	Đức Trọng
9	33,6	0	0	33,6	6,6	10	Đức Trọng
10	33,6	0	0	33,6	5	6,6	Đức Trọng
11	18,2	0	0	18,2	6,6	10	Đức Trọng

Bọ trĩ gây hại tất cả các tháng trong năm tập trung chủ yếu ở Đức Trọng - một trong những vùng trồng chanh leo trọng điểm của tỉnh. Diện tích chanh leo bị bọ trĩ gây hại chủ yếu ở mức nhẹ, biến động ở các tháng từ 18,2 - 53,2ha, tỷ lệ hại phổ biến 5-6,6%, cao 10% (chiếm 2,6 - 7,6% diện tích canh tác).

b. Ruồi đục quả

Tháng	Diện tích nhiễm				TLH (%)		Phân bố
	Nhẹ	TB	Nặng	Tổng	Phổ biến	Cao	
8	48,1	0	0	48,1	5,1	10	Đức Trọng
9	27,1	7,6	0	34,7	5,5	10	Đức Trọng
10	40,4	16,1	0	56,5	5,1	10	Đức Trọng
11	36,5	17	0	53,5	5,1	10,6	Đức Trọng

Năm 2021, ruồi đục quả chỉ xuất hiện gây hại trên cây chanh leo từ tháng 8 - tháng 11 với diện tích nhiễm nhẹ - trung bình từ 34,7 - 56,5ha, tỷ lệ hại phổ biến 5,1-5,5%, cao 10,6% (chiếm 4,9 - 8% diện tích canh tác).

c. Bệnh virus

Tháng	Diện tích nhiễm				TLH (%)		Phân bố
	Nhẹ	TB	Nặng	Tổng	Phổ biến	Cao	
1	61,2	4,1	0	65,3	7	16,6	Đức Trọng
2	52,5	0	0	52,5	7	10	Đức Trọng
3	60,2	0	0	60,2	6,6	10	Đức Trọng
4	41,5	1,8	0	43,3	8	16,6	Đức Trọng

5	35,6	0	0	35,6	6,6	10	Đức Trọng
6	33,8	0	0	33,8	7,2	10	Đức Trọng
7	35,4	0	0	35,4	6,6	10	Đức Trọng
8	22,1	0	0	22,1	6,6	10	Đức Trọng
9	23,9	1,8	0	25,7	6,6	20	Đức Trọng
10	15,7	1,8	0	17,5	7,7	16,6	Đức Trọng
11	13,9	1,8	0	15,7	7,2	20	Đức Trọng

Trong các loại sâu bệnh gây hại chanh leo, virus là dịch hại nguy hiểm, gây thiệt hại nghiêm trọng nhất. Trong năm 2021, bệnh virus xuất hiện gây hại tất cả các tháng, toàn tỉnh có 15,7 - 65,3ha chanh leo nhiễm virus tập trung chủ yếu tại huyện Đức Trọng (chiếm 2,2 - 9,3% diện tích canh tác), tỷ lệ hại phổ biến 6,6 - 8%, cao 20%. Bệnh virus gây hại mạnh nhất ở tháng 1 với diện tích nhiễm 65,3ha, đến tháng 11 bệnh giảm còn 15,7ha do diện tích chanh dây hiện nay trên địa bàn tỉnh giảm mạnh.

d. Bệnh đốm nâu

Tháng	Diện tích nhiễm				TLH (%)		Phân bố
	Nhẹ	TB	Nặng	Tổng	Phổ biến	Cao	
6	1,8	0	0	1,8	10	12	Đức Trọng
7	30,7	0	0	30,7	10,6	13,3	Đức Trọng
8	30,7	0	0	30,7	10	13,3	Đức Trọng
9	26,7	0	0	26,7	10,7	13,3	Đức Trọng
10	26,4	0	0	26,4	10	10	Đức Trọng
11	53,9	0	0	53,9	10,2	20	Đức Trọng

Bệnh đốm nâu xuất hiện từ tháng 6 đến tháng 11 do thời tiết mưa nhiều, ẩm độ cao tạo điều kiện thuận lợi cho nấm bệnh phát triển gây hại. Diện tích nhiễm nhẹ từ 1,8 - 53,9ha (chiếm 0,2 - 7,7% diện tích canh tác), tỷ lệ hại phổ biến từ 10 - 10,7%, cao 20%.

e. Sâu bệnh hại khác

Bệnh sương mai, rệp: Chủ yếu gây hại nhẹ, rải rác ở các vùng trồng chanh leo trên địa bàn tỉnh.